TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh

2. Bà Trần Hằng Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Kim T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Kim T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009, tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017. Sau đó do anh đi

làm ăn xa nhà, tình cảm vợ chồng không được hòa thuận, mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, chị T cũng đi làm ăn tự do, hai vợ chồng không chung sống với nhau nữa, không quan tâm đến nhau nữa. Nay thấy tình cảm không còn nên anh xin ly hôn với chị T. Anh đã thông báo cho chị T và bố mẹ của chị T biết để chị T về giải quyết nhưng chị T đi làm ăn tự do, không về để tòa án giải quyết. Vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung: Có 03 con chung là: Lê Thị Thu T, sinh ngày 20/4/2010; Lê Thị Thu H, sinh ngày 20/2/2013; Lê Hoàng A, sinh ngày 20/7/2016.

Hiện nay các con chung đều đang ở với anh, chị T đi làm rất ít về thăm con, khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung, anh không yêu cầu chị Tuyên cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, đồng thời có ý kiến trình bày: Chị và Anh Lê Kim T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009, tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, Thị xã P. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, bây giờ vợ chồng không chung sống với nhau nữa, không thể đoàn tụ được nữa. Anh T xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 03 con như anh T trình bày. Khi ly hôn chị để cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, sau này chị ổn định cuộc sống thì chị sẽ trực tiếp nuôi các con sau. Chị sẽ có trách nhiệm với các con tùy theo điều kiện của chị. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì lý do bận công việc phải đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi các con, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân Thị xã P giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch và Hội phụ nữ xã Hà Thạch: Anh Lê Kim T và chị Nguyễn Thị T đều có hộ khẩu thường trú tại khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, Thị xã P. Có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, Thị xã P. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ đẻ của anh T và đi làm ăn tự do. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Chị T đi làm ăn tự do, vợ chồng không chung sống với nhau nữa. Nay anh T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo pháp luật và thực tế cuộc sống vợ chồng. Vợ chồng anh T và chị T có 03 con chung đang ở cùng anh T. Anh T có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ và có công việc, thu nhập ổn định, đủ các điều kiện trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Kim T và chị Nguyễn Thị T. Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Anh Lê Kim T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là: Lê Thị Thu T, sinh ngày 20/4/2010; Lê Thị Thu H, sinh ngày 20/2/2013 và Lê Hoàng A, sinh ngày 20/7/2016. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận ý kiến của anh T về việc xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Anh Lê Kim T và bị đơn là chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, anh T xin ly hôn vì tình cảm không còn, chị T nhất trí ly hôn, vì vậy xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T là phù hợp với pháp luật.

[3] Về con chung: Các đương sự đã thỏa thuận: Anh Lê Kim T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là: Lê Thị Thu T, sinh ngày 20/4/2010; Lê Thị Thu H, sinh ngày 20/2/2013 và Lê Hoàng A, sinh ngày 20/7/2016. Sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Nếu có tranh chấp và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ xem xét, giải quyết trong vụ, việc khác.

[5] Về án phí: Anh T xin chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Kim T và chị Nguyễn Thị T.

Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Anh Lê Kim T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là: Lê Thị Thu T, sinh ngày 20/4/2010; Lê Thị Thu H, sinh ngày 20/2/2013 và Lê Hoàng A, sinh ngày 20/7/2016.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Kim T xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số **0002952** ngày **24/11/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã P. Anh T còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơinhận:
- VKSND Thị xã P;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự Thị xã P;
- UBND **xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ**;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi